

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC

LƯU MAI HOA*

TÓM TẮT

Việc xây dựng đội ngũ trí thức để đáp ứng nhu cầu kiến thiết đất nước luôn là mối quan tâm hàng đầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người luôn đặt đội ngũ trí thức ở vị trí quan trọng, phù hợp với từng nhiệm vụ được phân công.

Kế thừa và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới, Đảng ta luôn quan tâm xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hướng đến mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Từ khóa: Chủ tịch Hồ Chí Minh, trí thức, đội ngũ.

ABSTRACT

President Ho Chi Minh and the issue of developing the intellectuals

Developing the intellectuals to meet the needs of the national construction was always one of president Ho Chi Minh's top concerns. Ho Chi Minh always put the intellectuals in significant positions, appropriate for each assigned mission.

Inheriting and applying Ho Chi Minh's school of thoughts in the cause of renovation, the Party has been giving great attention to developing the intellectuals to meet the needs of the country's industrialization and modernization, towards the goal of rich people-strong nation-equitable, democratic and civilized society.

Keywords: President Ho Chi Minh, intellectuals, team.

1. Đặt vấn đề

Trong mọi thời đại, trí thức luôn là nền tảng tiên bộ xã hội, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá tri thức. Ở Việt Nam, từ ngàn xưa, cha ông ta luôn coi “hiền tài là nguyên khí của quốc gia”. Nguyên khí mạnh thì đất nước thịnh, nguyên khí yếu thì đất nước suy. Nhận thức được vấn đề, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm tìm kiếm, tập hợp, trọng dụng mọi nguồn trí thức nhân tài của dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là một nhà cách mạng mà còn là một nhà khoa học. Trước khi ra nước

ngoài tìm đường cứu nước, Người đã nghiên cứu lí luận khoa học, từng bước giải mã nguyên nhân thất bại của các phong trào cứu nước trước đó. Theo Người, các phong trào Cần Vương, Đông Kinh nghĩa thực, Duy Tân, Đông Du... thất bại không phải vì thiếu lòng yêu nước, căm thù đế quốc hay phai nhạt mục tiêu độc lập dân tộc mà cơ bản là thiếu hệ tư tưởng khoa học. Người suy nghĩ nhiều về vấn đề muốn làm cách mạng thắng lợi thì phải có lí luận soi đường, không thể làm liều, làm ẩu. Chính vì vậy, sau khi từ Anh trở lại Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh

*ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: maihoa9378@yahoo.com.vn

đã tìm cách tiếp xúc với Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pháp. Hội này do Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường sáng lập, tập hợp một nhóm trí thức tại Paris. Dần dần, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở thành nhân vật quan trọng, chung sức điều hành công việc của Hội.

Sau khi đến với lí luận cách mạng và khoa học Mác – Lê-nin, trên đất Quảng Châu, Trung Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến với tổ chức cách mạng của những thanh niên tiêu tư sản là Tâm Tâm xã, lúc bấy giờ đang bần khổ, do dự trước các ngã đường cứu nước khác nhau. Đây là cơ hội và là mảnh đất tốt để Chủ tịch Hồ Chí Minh gieo mầm lí luận cách mạng. Sau đó, Người đã sáng lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam mà thành phần chủ yếu là trí thức và sinh viên. Vấn đề xây dựng đội ngũ trí thức được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập xuyên suốt quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng Việt Nam, có thể chia làm hai giai đoạn cơ bản: 1930 – 1945 và 1945 – 1969.

2. Trong giai đoạn đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945)

Những tư duy sớm về trí thức và trí thức được khẳng định một cách dứt khoát trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ngay khi Đảng vừa ra đời. Trong Sách lược vắn tắt của Đảng có đoạn: *“Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp”* [3, tr.3]. Chương trình tóm tắt của Đảng viết: *“Đảng lôi kéo tiểu tư sản trí thức và trung nông về phía giai cấp vô*

sản” [3, tr.4].

Trong quá trình vận động đi đến Cách mạng tháng Tám (1945), tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức được triển khai trong thực tiễn. Tháng 5-1941, theo sáng kiến của Người, Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) ra đời. Trong Chương trình Việt Minh, mục Văn hóa giáo dục ghi rõ:

“1. Hủy bỏ nền giáo dục nô lệ. Gây dựng nền quốc dân giáo dục. Cưỡng bức giáo dục từ bậc sơ học. Mỗi dân tộc có quyền dùng tiếng mẹ đẻ trong nền giáo dục dân tộc mình.

2. Lập các trường chuyên môn huấn luyện chính trị, quân sự kĩ thuật để đào tạo các lớp nhân tài.

3. Khuyến khích và giúp đỡ các hạng trí thức được phát triển tài năng của họ.

4. Khuyến khích và giúp đỡ nền giáo dục quốc dân và làm cho nòi giống ngày càng thêm mạnh” [3, tr.584].

Trong Mười chính sách của Việt Minh (1941) và Kính cáo đồng bào (06-6-1941), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa “các bậc phụ huynh”, “các hiền nhân chí sĩ” lên hàng đầu. Sau khi Mặt trận Việt Minh được thành lập, nhiều tổ chức của trí thức cũng lần lượt ra đời như Hội Văn hóa cứu quốc Việt Nam (1943), Đảng Dân chủ Việt Nam (1944). Cuộc tập hợp lực lượng đưa tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám gồm công nhân, nông dân, binh lính, trí thức, học sinh, phụ nữ, thương nhân, viên chức, nhi đồng... Tóm lại, đó là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

3. Trong giai đoạn xây dựng chính quyền mới xã hội chủ nghĩa (1945 – 1969)

Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bàn tới “Nhân tài và kiến quốc”. Người khẳng định “*Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển, càng thêm nhiều*” [4, tr.99]... Với quan điểm đặt lợi ích của dân tộc lên trên hết, bằng tấm lòng bao dung rộng mở, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục quy tụ toàn dân tộc, tập hợp đội ngũ trí thức vào Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, giúp Chính phủ nghiên cứu kế hoạch kiến thiết đất nước. Trong bài phát biểu tại cuộc họp đầu tiên của Ủy ban ngày 10-01-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “...Còn các ngài, đã đem tài năng tri thức, lo bồi bổ về mặt kinh tế và xã hội. Các ngài xứng đáng là những chiến sĩ xung phong. Tôi mong rằng các ngài cũng sẽ đem hết tài năng và tri thức giúp cho Chính phủ về mặt kiến thiết. Các ngài sẽ là những cố vấn có kinh nghiệm, có tài năng của Chính phủ” [4, tr.152].

Người chú trọng đội ngũ các nhà khoa học, văn nghệ sĩ, nhà giáo, những nhà nho danh tiếng, kể cả quan lại cũ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tìm người tài đức. Theo Người: “*Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức.*

E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài

đức không thể xuất thân. Khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận.

Nay muốn sửa đổi điều đó, và trọng dụng những kẻ hiền năng, các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết” [4, tr.451].

Thái độ trân trọng và sử dụng trí thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh xuất phát từ tư tưởng đại đoàn kết dân tộc vì một nước Việt Nam độc lập, tự do, hạnh phúc. Do không hiểu được tư tưởng lớn của Bác, một số người băn khoăn về việc Người sử dụng cả quan lại cũ trong bộ máy nhà nước mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích: “*Chính sách của Chính phủ trước sau vẫn là đại đoàn kết. Đối với các vị quan lại cũ cũng như đối với tất cả các giới đồng bào, những người có tài có đức thì Chính phủ đều hoan nghênh ra gánh việc nước*” [5, tr.196]. Người khẳng định một cách dứt khoát: “*Những người trí thức tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến rất quý báu cho Đảng. Không có những người đó thì công việc cách mạng khó khăn thêm nhiều*” [5, tr.236]. Dù cũ hay mới, theo Người thì “*trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. Ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế. Chúng thực là trong cuộc kháng chiến cứu quốc này, những người trí thức Việt Nam đã góp một phần quan trọng*”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quý trọng trí thức không chỉ trên nhận thức về vị trí, vai trò của trí thức, mà bằng nhiều hành động cụ thể. Người cố gắng xây dựng, tổ chức đội ngũ trí thức ngày càng hùng

hậu. Sau Cách mạng tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng lập tổ chức của trí thức là Đảng Xã hội Việt Nam (22-7-1946). Đó là một tổ chức thu hút, tập hợp mọi bộ phận trí thức khác nhau từ các thầy giáo, thầy thuốc, đến các trí thức hoạt động trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật, khoa học - kĩ thuật. Với từng thành phần trí thức, Chủ tịch Hồ Chí Minh có những lời dặn dò thân tình, chu đáo. Với anh chị em văn hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng *“ngòi bút của các bạn cũng là vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà, mà anh em văn hóa và trí thức phải làm cũng như là những chiến sĩ anh dũng trong công cuộc kháng chiến để tranh lại quyền thống nhất và độc lập cho Tổ quốc”*. Với anh chị em giáo viên, Người coi đó là *“những người ‘vô danh anh hùng’*”. Tuy vô danh nhưng rất hữu ích, *“cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ”*. Với trí thức ngành y, Người nhấn mạnh, *“Chính phủ phó thác cho các cô, các chú việc chữa bệnh tật và giữ sức khỏe cho đồng bào. Đó là một nhiệm vụ rất vẻ vang...”*.

Cùng với việc động viên, giác ngộ, động viên tầng lớp trí thức cũ tham gia cống hiến cho cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng hết sức quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ trí thức mới. Người nói: *“Đảng và Chính phủ biết kháng chiến và kiến quốc phải cần có những trí thức trong mọi ngành kinh tế, tài chính, quân sự, văn hóa. Vì thế, Đảng và Chính phủ rất chú ý đến việc giúp đỡ anh em trí thức cũ tiến bộ, cải tạo tư tưởng, đồng thời đào tạo trí thức mới từ công nhân,*

nông dân mà ra” [6, tr.370-371]. Để xây dựng đội ngũ trí thức mới, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trước hết cần phải được thực hiện trên một cái nền là nâng cao dân trí. Đặc biệt, trong hoàn cảnh của một đất nước với hơn 90% số dân mù chữ, việc làm đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh là diệt giặc dốt, là phát triển sự nghiệp giáo dục. Quan điểm của Người về vấn đề này đã được cụ thể hóa trong các nghị quyết Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ 4 (4-1947), Hội nghị mở rộng Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 01-1948 và sau đó là Hội nghị cán bộ tháng 5-1948. Nhờ những cố gắng của Đảng, sự nỗ lực của toàn dân và của giới trí thức yêu nước, chỉ trong một thời gian ngắn, chúng ta đã giải quyết căn bản nạn mù chữ. Hệ thống giáo dục phổ thông và đại học cũng từng bước được xây dựng. Kết quả của bước khởi đầu khiêm nhường đó chẳng những đã tạo điều kiện quan trọng cho việc đưa những tri thức khoa học vào cuộc sống lao động của hàng triệu con người, mà còn tạo ra mảnh đất rộng lớn nảy sinh những trí thức mới - những người sẽ góp phần xứng đáng trong cuộc kháng chiến và xây dựng đất nước sau này.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về trí thức rất sâu sắc và toàn diện. Trước hết Người yêu cầu và đòi hỏi trí thức phải đi vào quần chúng, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng, lấy hạnh phúc của nhân dân làm cơ sở. Nói tới trí thức là gắn chặt với công cuộc kiến thiết, một nhiệm vụ khó hơn chống đế quốc, phong kiến. Vì vậy, theo Hồ Chí Minh, các bậc trí thức *“có*

cái trách nhiệm nặng nề và vẻ vang, là làm gương cho dân trong mọi việc. Dân ta đã đấu tranh rất dũng cảm. Lễ tất nhiên giới trí thức phải hi sinh đấu tranh, dũng cảm hơn nữa để làm gương cho nhân dân". Theo Người, những người trí thức muốn làm tròn nhiệm vụ thì phải "1. Khổ cán, 2. Hạnh cán, 3. Thực cán" (làm việc hết sức mình, làm việc chất lượng, làm việc có hiệu quả, có năng suất) [4, tr.153].

Chủ tịch Hồ Chí Minh tạo mọi điều kiện từ ưu đãi vật chất đến chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức cách mạng. Quan điểm của Người rất rõ ràng: Lao động trí óc cần được khuyến khích giúp đỡ, phát triển tài năng. Lao động trí óc có nhiệm vụ rất quan trọng trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, trong công cuộc hoàn thành dân chủ mới, tiến đến chủ nghĩa xã hội. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, "trí thức không có bao giờ thừa, chỉ có thiếu trí thức thôi" [7, tr.35].

Theo tiếng gọi và tấm gương sáng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều trí thức đã hăng hái đi theo cách mạng, tham gia kháng chiến với một tấm lòng cảm phục Người sâu sắc. Nhà yêu nước Huỳnh Thúc Kháng tâm sự: "Tấm lòng thành của Cụ Hồ đã làm đá cũng phải chuyển hướng là tôi. Còn Phan Anh thì "rất xúc động và cảm kích trước tấm lòng nhân hậu và bao dung của Bác, vì thấy Bác không lấy việc tôi đã tham gia Chính phủ Trần Trọng Kim thân Nhật làm điều, mà vẫn cho tôi là một trí thức yêu nước và trọng dụng" [1].

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về trí thức và cầu hiền tài đã đem

lại sức mạnh to lớn trong giai đoạn cùng cố chính quyền lúc trũng nước, hai cuộc kháng chiến và bước đầu xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nghiên cứu một số quan điểm cũng như những thành công trong quá trình chỉ đạo thực tiễn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với việc tập hợp, xây dựng, sử dụng đội ngũ trí thức, giúp chúng ta có thêm cơ sở để nhìn nhận một cách có hệ thống công tác vận động trí thức của Đảng. Ngày nay, trong bối cảnh mới, trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng khẳng định đội ngũ trí thức trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh đất nước trong chiến lược phát triển. Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X (8-2008) nêu quan điểm chỉ đạo: "*Trí thức Việt Nam là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng kinh tế tri thức, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư cho đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững*" [2, tr.90-91].

4. Kết luận

Trong mấy thập kỉ qua, cùng với những thắng lợi mà Đảng và dân tộc ta đã giành được trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, đội ngũ trí thức nước ta cũng từng bước lớn mạnh, trưởng thành, có nhiều đóng góp xứng đáng vào

sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, chúng ta cũng phải nghiêm khắc nhìn nhận và đánh giá rằng, trong chính sách của Nhà nước đối với trí thức không phải không có những mặt vẫn còn thiếu sót. Bởi thế mà trên thực tế, chúng ta vẫn chưa sử dụng và khai thác được hết tiềm năng chất xám. Hơn lúc nào hết, việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề trí thức lại càng trở nên cấp thiết và thực sự có ý nghĩa đối với chúng ta hiện nay.

Để đội ngũ trí thức có điều kiện cống hiến hết khả năng của mình cho đất nước, thiết nghĩ, cần thực hiện tốt hai hệ giải pháp sau:

(i) Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội cần tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động của đội ngũ trí thức, trong đó bao gồm chính sách phát hiện, trọng dụng, đào tạo, sử dụng,

đãi ngộ và tôn vinh trí thức, chiêu hiền đãi sĩ, tôn sư trọng đạo, cầu hiền tài theo truyền thống của cha ông “hiền tài là nguyên khí của quốc gia”.

(ii) Đội ngũ trí thức cần nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò và trách nhiệm của mình trong việc đưa đất nước tiến cùng nhịp bước khẩn trương của thời đại, sánh vai với các cường quốc năm châu. Cùng với việc tu dưỡng đạo đức công dân, đạo đức cán bộ, đạo đức nghề nghiệp, một đòi hỏi hết sức cấp bách là nâng cao năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, khả năng thực hành và ứng dụng, khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ và sử dụng công nghệ thông tin. Đặc biệt là sự tự tin, bản lĩnh, không né tránh những vấn đề liên quan đến chính trị, dám chịu trách nhiệm trước nhân dân và Tổ quốc. Khắc phục hạn chế “thiếu tự tin, e ngại, sợ bị quy kết về quan điểm, né tránh những vấn đề liên quan đến chính trị” [2, tr.86].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Anh (1988), “Tôi đã tham gia Chính phủ liên hiệp kháng chiến (3-3-1946) như thế nào?”, *Tạp chí Lịch sử quân sự*.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập, tập 3*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập, tập 5*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập, tập 6*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập, tập 7*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 26-11-2014; ngày phản biện đánh giá: 15-12-2014; ngày chấp nhận đăng: 20-10-2015)